

Văn phòng ISG : 209/210 A9 - 2 Ngọc Hà, Hà Nội – Điện thoại: (84-4) 733 66110 – Fax: (84-4) 733 6624
Email: isgmard@fpt.vn – Website: <http://www.isgmard.org.vn>

Số 18 – Tháng 1/2005

Trong số này:

[Đánh giá 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn](#)

[Chính phủ Đan Mạch tiếp tục hỗ trợ Việt Nam trong phòng chống dịch cúm gia cầm](#)

[Cập nhật tình hình đàm phán SPS](#)

[World Vision Việt Nam ủng hộ đồng bào bị bão lụt ở miền Trung Việt Nam](#)

[Đoàn Đánh giá phối hợp giữa Chính phủ và các nhà tài trợ cấp nước, vệ sinh và sức khỏe tại Việt Nam](#)

[World Vision Việt Nam ủng hộ đồng bào bị bão lụt ở miền Trung Việt Nam](#)

[Đoàn Đánh giá phối hợp giữa Chính phủ và các nhà tài trợ cấp nước, vệ sinh và sức khỏe tại Việt Nam](#)

[Ngân hàng phát triển châu Á thông qua 6,4 triệu USD cho Việt Nam thực hiện Chương](#)

[Yên Bái khởi công công trình thủy lợi bằng vốn của ADB](#)

[Việt Nam cùng nhau hành động vì sự phát triển bền vững](#)

[Việt Nam: Ngân hàng thế giới tìm kiếm những ý tưởng hay nhất về các Dự án môi trường trên toàn thế giới](#)

[Việt Nam: Những lợi ích từ việc phát triển sạch](#)

[Mỹ tài trợ hơn 1 triệu USD phát triển dịch vụ nông thôn](#)

[Miền Bắc phấn đấu đạt 6,78 triệu tấn thóc vụ Đông Xuân](#)

[Cá tra, ba sa có tên mới: "Pangasius"](#)

[Xây dựng thương hiệu cho nông sản Việt Nam](#)

[Nông sản Việt Nam khẳng định vị thế](#)

[Xuất khẩu gạo thơm và gạo nếp tăng kỷ lục](#)

[Danh mục các dự án ưu tiên vận động ODA thời kỳ 2006-2010](#)

Đánh giá 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

Triển khai nhiệm vụ tại Quyết định số 2940/QĐ/BNN-TCCB, ngày 23/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (Chương trình MTQG NS&VSMTNT), Cục Thủy lợi đã tổ chức Đoàn đánh giá gồm các thành viên của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài nguyên môi trường, Bộ Y tế. Đoàn đã đi kiểm tra thực tế và nghe báo cáo tại 10 tỉnh (Tiền Giang, Đồng Tháp, Tây Ninh, Đắk Lắk, Ninh Thuận từ ngày 18-24/10/2004; Hà Giang, Tuyên Quang từ

ngày 27-31/10/2004; Quảng Bình, Hà Tĩnh, Ninh Bình từ ngày 14-17/11/2004) đại diện cho 7 vùng kinh tế trên cả nước về việc thực hiện Chương trình MTQG NS&VSMTNT.

Ngày 20 tháng 12 năm 2004, Cục Thủy lợi đã ban hành báo cáo của Đoàn công tác "Đánh giá kết quả thực hiện 5 năm Chương trình mục tiêu Quốc gia về NSVSMT. Báo cáo này được đăng tải trên trang web của ISG tại địa chỉ <http://www.isgmard.org.vn/Information%20Service/Report/Report.asp>

**Chính phủ Đan Mạch tiếp tục hỗ trợ
Việt Nam trong phòng chống dịch cúm
gia cầm**

Ngày 20 tháng 12 năm 2004 - tại Tp. Hồ Chí Minh, Hợp phần Chăn nuôi gia súc nhỏ (Trung tâm Khuyến nông Quốc gia), thuộc Chương trình Hỗ trợ ngành Nông nghiệp do Chính phủ Đan Mạch tài trợ đã tiến hành bàn giao các trang thiết bị phòng chống dịch cúm gia cầm cho 12 tỉnh phía Nam: Long An, Thừa Thiên Huế, Cần Thơ, Bình Định, Bà Rịa-Vũng Tàu, An Giang, Đồng Tháp, Bến Tre, Đồng Nai, Hậu Giang, Ninh Thuận và Tiền Giang.

Đây là đợt hỗ trợ thứ ba kể từ khi dịch cúm gia cầm bùng phát tại Việt Nam. Trang thiết bị hỗ trợ đợt này gồm: 261 bình phun thuốc có động cơ, 690 bình phun tay, 332 bộ đồ mổ tiểu gia súc, 1510 bộ quần áo bảo hộ dùng nhiều lần, 1150 bộ quần áo bảo hộ dùng một lần 1010 bộ ủng cao su, găng tay, mặt nạ và 2800 lít hoá chất khử trùng tiêu độc... với tổng trị giá 150.000 USD

Như vậy cho đến nay, thông qua Hợp phần Chăn nuôi gia súc nhỏ (Chương trình Hỗ trợ ngành Nông Nghiệp) Chính phủ Đan Mạch đã hỗ trợ cho Chính Phủ Việt Nam tổng số tiền 300.000 USD để phòng chống dịch cúm gia cầm. Hai đợt đầu hỗ trợ trang thiết bị cho 14 tỉnh miền Bắc (trong đó có ba tỉnh thuộc vùng Dự án), trị giá 150.000 USD

Nguồn: Văn phòng ASPSP

Cập nhật tình hình đàm phán SPS

Để chuẩn bị tốt cho phiên nhiều bên về SPS, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Thụy Sĩ chuẩn bị và tổ chức 2 ngày hội thảo chuyên đề về SPS của Việt Nam có sự tham gia của các đoàn đi dự cuộc họp của Ủy ban SPS.

Mục tiêu chính của phiên họp nhiều bên về SPS nhằm thảo luận về các khả năng thực hiện các nghĩa vụ về Hiệp định SPS của Việt nam:

- Làm rõ hiện trạng và cập nhật những tiến bộ trong việc thực thi các nghĩa vụ SPS ở Việt Nam, đặc biệt là trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật;
- Thông báo nội dung sửa đổi bổ sung Chương trình hành động thực hiện Hiệp định SPS của Việt nam và kêu gọi hỗ trợ kỹ thuật để giúp đỡ Việt nam nâng cao năng lực thực thi các quy định, nghĩa vụ của Hiệp định.

Tại phiên họp này, Việt Nam đã chuyển cho các nước thành viên bản báo cáo tiến độ trong việc thực thi các nghĩa vụ SPS của Việt Nam. Phiên họp này diễn ra trong bầu không khí tích cực và hiểu biết. Các nước thành viên đều đánh giá cao sự quan tâm và những nỗ lực của Việt Nam trong việc thực thi các nghĩa vụ SPS nói chung và nội dung chuẩn bị cho phiên họp nói riêng. Canada, Australia và Arhentina đánh giá cao hiệu quả của quan hệ song phương liên quan đến SPS. Mỹ, Canada, Australia, Newzealand và các nước đều sẵn sàng hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam.

Nhìn chung, các nước thành viên đều quan tâm đến hệ thống pháp luật của Việt Nam và đề nghị Việt Nam cung cấp các văn bản pháp luật và đề nghị Việt Nam sớm ban hành Pháp lệnh Tiêu chuẩn hoá.

Về thời gian quá độ thực hiện nghĩa vụ của Hiệp định, một số nước tiếp tục đề nghị Việt Nam nên thực hiện tất cả các nghĩa vụ của Hiệp định SPS ngay khi gia nhập, vì đây là một Hiệp định quan trọng có liên quan đến lĩnh vực thương mại và ảnh hưởng tới sức khoẻ của con người và động thực vật.

Trong 2 ngày 14 và 15/12/2004, Việt Nam đã tổ chức phiên Nông nghiệp và phiên Đa phương tại Geneva, Thụy Sĩ (Phiên 9). Nội dung chủ yếu tập trung thảo luận dự thảo Báo cáo trong đó có nội dung liên quan đến SPS.

Tại phiên này, các nước thành viên hoan nghênh và đánh giá cao nỗ lực của Việt Nam trong việc chuẩn bị phiên nhiều bên về SPS trong tháng 10/2004 và đã gửi các văn bản pháp luật về SPS cho Ban Công tác. Đồng thời, đánh giá cao việc Việt Nam thông báo các nước thành viên thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Hiệp định SPS ngay khi gia nhập; điều chỉnh Chương trình hành động thực hiện Hiệp định SPS theo như cam kết và thông báo Điểm hỏi đáp SPS sẽ thành lập và hoạt động trong Quý I/2005. Úc và Canada thông báo sẽ tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam về SPS nói chung và thành lập Điểm hỏi đáp quốc gia về SPS nói riêng.

Đây cũng là những chuyển biến tích cực trong việc thực hiện Hiệp định SPS/WTO trong quá trình đàm phán gia nhập WTO của Việt Nam.

Nguồn: Vụ HTQT

World Vision Việt Nam ủng hộ đồng

Bào bị bão lụt ở miền Trung Việt Nam

Tổ chức Tầm nhìn Thế tại Việt Nam (WV Vietnam) đã thông báo sẽ hỗ trợ khoảng 50 nghìn đô la Mỹ để hỗ trợ các cộng đồng vừa bị ảnh hưởng nặng nề của bão lụt tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Số tiền này sẽ được dùng để cung cấp cây con giống, lọc nước và đồ dùng gia đình, bàn, ghế học sinh cho các trường học tại các xã bị ảnh hưởng bởi bão lũ tại huyện Hải Lăng.

Trước đó, khoảng 10 nghìn đô la Mỹ đã được sử dụng để hỗ trợ ngành giáo dục của huyện Hải Lăng. Với sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội cứu trợ nhi đồng (Save Children Alliance), các cấp chính quyền huyện Hải Lăng và các tổ chức phi chính phủ khác, số tiền này đã được sử dụng để cung cấp sách, vở và các đồ dùng dạy và học tập khác cho các học sinh có nhu cầu.

Nguồn: WV Vietnam

Đoàn Đánh giá phối hợp giữa Chính phủ và các nhà tài trợ cấp nước, vệ sinh và sức khoẻ tại Việt Nam

Báo cáo tiến độ lần thứ 4

30/12/2004 - Chương trình đánh giá về Cấp nước, vệ sinh và sức khoẻ nông thôn Việt Nam phối hợp giữa chính phủ và các nhà tài trợ (gọi tắt là chương trình đánh giá) được tài trợ bởi Danida, AusAid, UNICEF và ADB. Chương trình sẽ được báo cáo lên cho nhóm công tác quốc gia bao gồm đại diện của chính phủ, các nhà tài trợ chính trong lĩnh vực và các bên tham gia.

Nhóm công tác đã hoàn thiện Bản báo cáo tiến độ đề cập đến những kết quả đã đạt được và những vấn đề trong công tác mà đoàn đánh giá gặp phải cho đến thời điểm cuối tháng 12 năm 2004. Báo cáo cũng đưa ra nhận định sơ lược về các vấn đề và giải pháp về CN và VSNT tại Việt Nam.

Báo cáo này được đăng tải trên trang web của ISG tại địa chỉ

<http://www.isgmard.org.vn/Information%20Service/Report/Report.asp> hoặc có thể liên hệ với Văn phòng ISG để có thông tin chi tiết.

Nguồn: VP ISG

Ngân hàng phát triển châu Á thông

qua 6,4 triệu USD cho Việt Nam thực

hiện Chương trình giảm nghèo

MANILA, PHILIPPINES, ngày 9 tháng 12 năm 2004 – Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) đã thông qua khoản vay trên cơ sở các chương trình đã được xây dựng trị giá 6,4 triệu USD nhằm hỗ trợ chương trình giảm nghèo của Chính phủ Việt Nam.

Chương trình này của ADB sẽ hoạt động trong khuôn khổ chính sách của Chương trình tín dụng hỗ trợ giảm nghèo (PRSC) III. Đây là một chương trình do vài đối tác phát triển tài trợ do Ngân hàng thế giới đứng đầu nhằm hỗ trợ Chiến lược Giảm nghèo và tăng trưởng toàn diện của Chính phủ Việt Nam (CPRGS).

Khoản hỗ trợ của ADB sẽ tập trung vào giảm bớt những yếu kém về mặt cơ cấu và cải thiện môi trường kinh doanh nhằm phát triển khối tư nhân, thúc đẩy sự phát triển tổng hợp và thân môi trường, và xây dựng một hệ thống hành chính công và quản lý nhà nước hiện đại.

Chương trình của ADB sẽ tăng cường chương trình cải cách của Việt Nam trên 3 lĩnh vực sau:

- Thúc đẩy tăng trưởng và tạo việc làm bằng cách tăng cường sự cạnh tranh cả từ bên trong lẫn bên ngoài, đẩy nhanh tiến trình cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước và các ngân hàng thương mại, và tăng tính minh bạch và tinh thần trách nhiệm trong việc điều hành các doanh nghiệp nhà nước và trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng.
- Tăng cường phát triển nguồn nhân lực bằng cách tăng thêm ngân sách cho ngành giáo dục và áp dụng những tiêu chuẩn giáo dục có chất lượng cao hơn; tăng các nguồn lực để trang trải các khoản chi phí chăm sóc sức khoẻ cho người nghèo; xây dựng cơ chế để hoàn tất việc chuyển giao quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, đặc biệt tại các khu vực vùng cao và dân tộc thiểu số; và hỗ trợ các biện pháp nhằm cải tiến việc quản lý nguồn tài nguyên nước và môi trường; và
- Tăng sự minh bạch và tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý tài chính công, thúc đẩy tinh giảm các thủ tục hành chính và thực hiện các biện pháp chống tham nhũng và coi đây như một

phần trong các nỗ lực nhằm xây dựng một nền hành chính hiện đại.

Ngân hàng nhà nước Việt Nam là cơ quan điều hành dự án.

Nguồn: ADB

Yên Bái khởi công công trình thủy lợi bằng vốn của ADB

Ngày 22/12/2004, tại huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã tổ chức khởi công công trình thủy lợi Yên Bình, với tổng đầu tư hơn 22,7 tỷ đồng bằng nguồn vốn của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

Công trình thủy lợi Yên Bình được được đầu tư theo hai giai đoạn. Giai đoạn đầu - dự kiến hoàn thành vào năm 2007 - trị giá gần 14,4 tỷ đồng bao gồm xây lắp 6 công trình thủy lợi gồm hệ thống đập tràn, đập dâng, hồ chứa nước, đập tràn xả lũ, cống lấy nước, hệ thống kênh mương dẫn nước...

Công trình hoàn thành sẽ cung cấp nước tưới 333 ha ruộng lúa 2 vụ và tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trong vùng.

Giai đoạn 2 sẽ thực hiện cho trồng rừng phòng hộ để tạo nguồn sinh thủy đảm bảo tính bền vững trong đầu tư.

Nguồn: TTXVN

Việt Nam cùng nhau hành động vì sự phát triển bền vững

Hà Nội, 15 tháng 12 năm 2004 - Trong khuôn khổ của dự án "Xây dựng và thực hiện Chương trình Nghị sự 21 của Việt Nam" do Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) và Chính phủ Thụy Điển và Đan Mạch tài trợ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức Hội nghị toàn quốc về **hành động vì sự phát triển bền vững**. Hội nghị được tổ chức nhằm thảo luận việc thực hiện Định hướng chiến lược phát triển bền vững vừa được Chính phủ phê duyệt tại quyết định 153 vào tháng 8 vừa qua. Tham dự Hội nghị này có các đại biểu từ các cơ quan Đảng, Chính phủ, Quốc hội, các tỉnh, các doanh nghiệp, các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức đoàn thể và cộng

đồng các nhà tài trợ và các tổ chức phi chính phủ.

Ngày thứ hai của hội nghị sẽ diễn ra sáu diễn đàn thảo luận các vấn đề quan trọng nhất đối với phát triển bền vững ở Việt Nam. Thông qua các diễn đàn này, các đại biểu sẽ thảo luận hành động cụ thể trong từng lĩnh vực và từng địa phương nhằm thực hiện thành công Chiến lược này. Được biết tới như là Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam, Định hướng chiến lược phát triển bền vững đưa ra các định hướng lớn cho phát triển bền vững của Việt Nam trong đó phát triển con người là trung tâm. Chương trình nghị sự 21 đề ra 19 ưu tiên để đạt được tăng trưởng kinh tế nhanh và hiệu quả, xóa đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm, đảm bảo công bằng xã hội, chú trọng tới y tế, giáo dục và bảo vệ môi trường.

*Cần thêm thông tin xin liên hệ:
Phạm Thanh Hằng, Cán bộ chương trình,
ĐT 9421495 (số lẻ 151), hoặc
Nguyễn Việt Lan, Chuyên viên truyền
thông (số lẻ 186)*

Nguồn: UNDP

Việt Nam: Ngân hàng thế giới tìm kiếm những ý tưởng hay nhất về các dự án môi trường trên toàn thế giới

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2004 – Chương trình phát triển (DM) của Ngân hàng thế giới đang xem xét dành 3 triệu USD cho các sáng kiến, dự án địa phương cung cấp những giải pháp độc nhất nhằm giải quyết những thách thức về môi trường.

Chương trình phát triển 2005 "Những sáng kiến về Sinh kế trong một Môi trường bền vững" phản ánh quyết tâm hỗ trợ những ý tưởng địa phương của Ngân hàng thế giới nhằm cải thiện đời sống của người nghèo, đồng thời giảm thiểu được những suy thoái về môi trường.

Cho dù đề án đó nhằm bảo vệ các trang trại khỏi bị voi tàn phá bằng cách trồng hồ tiêu tại châu Phi, tái chế nhựa phế liệu làm đồ dùng tại Burkina Faso, hay phát triển ngành du lịch sinh thái nuôi cá chuồn tại Mông Cổ, thì điểm mấu chốt của cuộc cạnh tranh này vẫn là cải tổ.

Chương trình Phát triển 2005 tạo cơ hội cho mọi người – các tổ chức làm công tác xã hội, các nhà doanh nghiệp làm công tác xã hội, các tổ chức thanh niên, các tổ chức tư nhân, các công ty tư nhân - với ý tưởng xuất sắc nhưng khác thường mà có thể không được các tổ chức truyền thống tài trợ. Khoản viện trợ không hoàn lại tối đa là 150.000 USD/ một đề án.

Quý vị có thể nộp đề án qua website của Chương trình phát triển trước ngày 21 tháng 1 năm 2005 và đề án phải giải quyết được một trong những vấn đề sau:

- Năng lượng tái sinh và tiết kiệm năng lượng ở cấp cộng đồng
- Ứng dụng đổi mới công nghệ sạch tại các doanh nghiệp nhỏ
- Bảo tồn đa dạng sinh học
- Giáo dục và nâng cao nhận thức về môi trường
- Bảo vệ môi trường (ô nhiễm nguồn nước và không khí, cấp nước và vệ sinh nguồn nước, các chất gây ô nhiễm hữu cơ chính (POPs)
- Sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên (đất, nông nghiệp, nước và rừng)

Những đề án được duyệt sẽ được công bố sau ngày 6/ 6/ 2005, Ngày Môi trường thế giới tại Washington, DC.

Chương trình phát triển tạo cơ hội cho Ngân hàng thế giới quan hệ đối tác với các nhà tài trợ khác như Tổ chức Môi trường Toàn cầu (GEF) và Tổ chức MacArthur đầu tư nguồn tiền hạt giống để biến những ý tưởng sáng tạo thành những dự án khả thi.

Mời quý vị thăm website www.developmentmarketplace.org hay liên hệ với nhóm công tác của Chương trình tại địa chỉ dminfo@worldbank.org để biết thêm thông tin về cuộc thi.

Nguồn: WB

Việt Nam: Những lợi ích từ việc phát triển sạch

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2004 –

Là một trong 111 quốc gia ký Nghị định thư Kyoto, một hiệp định quốc tế nhằm giảm thiểu việc thải ra các loại khí thải gây hiệu ứng nhà kính và do vậy sẽ hạn chế được hiện tượng trái đất đang ấm dần lên, Việt Nam mới đây đã hoàn thành một

nghiên cứu hướng dẫn tham gia vào Cơ chế Phát triển Sạch (CDM). Thông qua chương trình CDM, các biện pháp giảm thải các loại khí gây hiệu ứng nhà kính của một quốc gia sẽ được công nhận bởi một quá trình kiểm duyệt quốc gia và quốc tế, và sau đó các biện pháp này có thể được bán lại cho các chính phủ và các công ty tư nhân có nhiệm vụ phải giảm bớt các loại khí gây hiệu ứng nhà kính.

Hiện tượng trái đất ấm dần lên là sự tăng dần nhiệt độ bề mặt trái đất mà nguyên nhân một phần là do các loại khí gây hiệu ứng nhà kính được thải ra bầu không khí ngày một tăng lên. Hiện tượng trái đất ấm dần lên có thể dâng cao mực nước biển, thay đổi lượng mưa và các điều kiện khí hậu khác. Khí hậu biến đổi có thể ảnh hưởng đến rừng, năng suất nông nghiệp và nguồn cung cấp nước và thậm chí còn có thể ảnh hưởng đến sức khỏe con người, vật nuôi và nhiều loại cây trồng vật nuôi khác thuộc hệ sinh thái.

Xây dựng một tiến trình cho Việt Nam nhằm phát huy lợi ích của các cơ hội này là mục tiêu của Nghiên cứu chiến lược quốc gia về Cơ chế phát triển sạch, được thực hiện dưới sự chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường và do Ngân hàng thế giới và Chính phủ Ôt-xtrây-li-a đồng tài trợ. Công trình nghiên cứu này được thực hiện trong 2 năm và các khuyến nghị cuối cùng đã được xuất bản vào tháng 12 năm 2004 tại Hà Nội.

Các kết quả sẽ giúp các chuyên gia và các nhà hoạch định chính sách xây dựng Chiến lược CDM quốc gia của Việt Nam. Với những yêu cầu cơ bản để vận hành Cơ chế phát triển sạch tại Việt Nam đã sẵn sàng, nếu so sánh với nhiều quốc gia khác trong khu vực thì Việt Nam đang ở một vị trí rất tốt khi tham gia vào thị trường CDM. Tuy nhiên, vẫn còn một yêu cầu cấp thiết đặt ra là phải lồng ghép Cơ chế phát triển sạch vào khung pháp lý và thể chế của Việt Nam và phải làm cho các nhà hoạch định chính sách hiểu rõ những lợi ích của chương trình. Hiện nay Việt Nam đang có rất nhiều cơ hội phát triển các dự án CDM trong một số lĩnh vực, bao gồm năng lượng, nông nghiệp và lâm nghiệp.

Nguồn: WB

Mỹ tài trợ hơn 1 triệu USD phát triển dịch vụ nông thôn

Bộ Nông nghiệp Mỹ đã tài trợ hơn 1 triệu USD để thực hiện dự án Phát triển dịch vụ kinh doanh nông thôn tại các tỉnh An Giang, Kiên Giang và Bến Tre.

Thông cáo báo chí ngày 7/12 từ Tổng lãnh sự quán Mỹ tại Thành phố Hồ Chí Minh cho biết Tổ chức Hợp tác Phát triển Nông nghiệp Quốc tế và Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ ngành nghề nông thôn Việt Nam sẽ thực hiện dự án này với mục tiêu hỗ trợ phát triển thị trường dịch vụ hỗ trợ kinh doanh tại 3 tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long nói trên.

Dự án sẽ tập trung phát triển thị trường dịch vụ nông thôn bằng cách hỗ trợ các nhà cung cấp dịch vụ tại địa phương trong việc thiết kế và nâng cao dịch vụ có chất lượng, thực tế và phù hợp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Dự án sẽ tập trung vào các dịch vụ mang tính định hướng thị trường và được cung cấp trên cơ sở thu phí sử dụng.

Các dịch vụ có khả năng sinh lời, có tính thực tiễn cao mà dự án sẽ hỗ trợ bao gồm: dịch vụ xét nghiệm và chẩn đoán bệnh và môi trường nước trong ngành thủy sản, dịch vụ về công nghệ sau thu hoạch như gặt thuê, phơi sấy và kho bãi trong ngành sản xuất lúa gạo.

Nguồn: TTXVN

Miền Bắc phấn đấu đạt 6,78 triệu tấn

thóc vụ Đông Xuân

Vụ Đông Xuân 2004-2005, các tỉnh miền Bắc có kế hoạch gieo cấy 1.164.000ha lúa (giảm khoảng 14.000 ha so với vụ Đông Xuân trước), phấn đấu đạt năng suất bình quân 59 tạ/ha để đạt sản lượng 6,78 triệu tấn thóc (tăng khoảng 55.000 tấn).

Khó khăn trong vụ Đông Xuân tới ở các tỉnh miền Bắc là tình hình hạn hán có khả năng diễn ra nghiêm trọng. Hiện tại, mực nước và lưu lượng nước của các sông, suối miền Bắc thấp hơn trung bình nhiều năm từ 30-40%. Mực nước sông Hồng tại Hà Nội thời điểm này thấp hơn trung bình nhiều năm trên 2,2m; sông Đà, sông Lô, sông Thao mực nước còn bằng khoảng 40-50% so với trung bình nhiều năm.

Dự kiến các tỉnh miền Bắc sẽ có khoảng 250.000 ha gieo trồng vụ Đông Xuân gặp khó khăn về nước tưới vào đúng thời kỳ

làm đất gieo cấy (nếu mực nước các sông xuống thấp và điều hành xả nước của các hồ chứa thủy điện bị hạn chế). Một số tỉnh miền núi phía Bắc, đặc biệt là các tỉnh Tuyên Quang, Lạng Sơn, Quảng Ninh, vùng tưới bằng các hồ chứa nhỏ và phải đập trên các sông suối sẽ rất khó khăn về nguồn nước tưới.

Nguồn: Bộ NN&PTNT

Cá tra, ba sa có tên mới: "Pangasius"

Sau 3 ngày thảo luận sôi nổi, trưa 16/12, ngư dân, nhà chế biến, nhà khoa học, cán bộ, lãnh đạo Bộ Thủy sản và các tỉnh, thành phố khu vực ĐBSCL tham dự hội nghị "Chất lượng và Thương hiệu cá tra, cá ba sa" đã thống nhất chọn tên khoa học Pangasius làm tên thương hiệu quốc gia cho sản phẩm cá tra; đồng thời xác lập nhãn hiệu và chất lượng thương hiệu là: "Top-Quality Pangasius from Viet Nam", (tạm dịch là Pangasius - chất lượng cao nhất từ Việt Nam).

Như tên gọi, sản phẩm cá tra được mang thương hiệu này phải đảm bảo yêu cầu về màu, mùi, cơ thịt, hàm lượng mỡ cũng như các tiêu chuẩn nghiêm ngặt khác của tất cả các thị trường.

Hội nghị cũng đã thống nhất quan điểm cần phải xây dựng thương hiệu riêng cho cá ba sa, với các dấu hiệu chất lượng và chỉ dẫn địa lý cụ thể; đồng thời xác lập đến 3 tên thương hiệu cho cá ba sa là: Basa, Pangasius Basa, Pangasius Bocourti.

Trước mắt sẽ dành ưu tiên cho việc quảng bá thương hiệu Pangasius (cá tra), vì sản phẩm này đang chiếm ưu thế tại các thị trường; nhưng từng bước sẽ đầu tư cải tiến kỹ thuật, phát triển thị trường cho cá ba sa.

Nguồn: Thanh Niên Online

Xây dựng thương hiệu cho nông sản

Việt Nam

Ngày 12/12/2004 tại Cần Thơ - Hầu hết các tham luận trình bày tại hội thảo "Xây dựng thương hiệu cho nông sản Việt Nam", cho rằng việc đầu tiên cần làm là đăng ký bảo hộ các tên, giống cây đặc sản và có chiến lược phối hợp đồng bộ, cụ thể giữa nhà khoa học, nông dân, doanh

ng nghiệp, ngân hàng và các cơ quan Nhà nước.

Hơn 200 đại biểu đến từ Bộ Nông nghiệp Phát triển Nông thôn, Bộ Thương mại, các viện nghiên cứu, trường đại học, các doanh nghiệp tiêu biểu và đại diện nông dân sản xuất giỏi 13 tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, cũng đưa ra các biện pháp đẩy mạnh xây dựng thương hiệu nông sản, tạo tiền đề cho quá trình hội nhập khu vực và thế giới của nông nghiệp Việt Nam.

Theo các đại biểu, các địa phương, các viện nghiên cứu và trường đại học cần tiếp tục quy hoạch vùng đất chuyên canh cây con hợp lý, đồng thời hướng dẫn cho nông dân, doanh nghiệp về những tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm và yêu cầu của thị trường trong và ngoài nước, giúp họ tạo ra sản phẩm mang tính cạnh tranh cao (an toàn, đồng nhất, có khối lượng lớn và giao hàng đúng thời điểm).

Hội người tiêu dùng cần phổ biến các yêu cầu về dán nhãn hiệu, công bố các loại sản phẩm rau trái sạch, đồng thời hỗ trợ nông dân đẩy mạnh hợp tác sản xuất nông sản chất lượng cao.

Hội thảo cũng đề nghị Nhà nước ban hành đầy đủ chính sách, văn bản qui phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, định hướng thị trường.

Nguồn: TTXVN

Nông sản Việt Nam khẳng định vị thế

Xuất khẩu nông sản được coi là điểm sáng của ngành nông nghiệp Việt Nam trong năm 2004 với những bước tăng trưởng ấn tượng. Việt Nam đang ngày càng có vị thế trên thị trường nông sản thế giới với vai trò là nhà cung cấp hàng đầu về gạo, cà phê, cao su, hồ tiêu.

Theo thống kê, Việt Nam hiện dành cho xuất khẩu 20% sản lượng gạo, 95% sản lượng cà phê, 85% sản lượng cao su, 80% sản lượng chè, 98% sản lượng hồ tiêu và điều. Trên thị trường thế giới Việt Nam đang đứng thứ nhất về xuất khẩu hồ tiêu; đứng thứ hai về xuất khẩu gạo, cà phê, hạt điều; đứng thứ tư về xuất khẩu cao su; đứng thứ 7 về xuất khẩu chè.

Tăng trưởng mạnh nhất thuộc về ngành chế biến gỗ và lâm sản với tổng kim ngạch xuất khẩu cả năm đạt trên 1 tỷ USD

(chiếm 25% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành nông nghiệp). Đây được đánh giá là kết quả của việc chủ động khai thác các hội chợ triển lãm để thu thập và tiếp cận thông tin với các thị trường chủ yếu của các doanh nghiệp xuất khẩu đồ gỗ trong nước.

4 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu hàng nông lâm sản trong năm 2004 thực sự là một thành công, nhưng không phải của riêng ngành nông nghiệp. Thành quả xuất khẩu năm qua một lần nữa khẳng định việc nâng cao chất lượng, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, tăng cường năng lực cạnh tranh của mỗi ngành hàng.

Nguồn: TTXVN

Xuất khẩu gạo thơm và gạo nếp tăng

kỷ lục

Hiệp hội Xuất khẩu Lương thực Việt Nam cho biết, xuất khẩu gạo thơm và gạo nếp của Việt Nam tăng kỷ lục và đạt trên 100.000 tấn từ đầu năm đến nay, tăng 25.000 tấn so với cả năm 2003.

Loại gạo thơm giống Khawdakmali có giá trị xuất khẩu cao nhất với giá 400 USD/tấn. Các loại gạo khác có giá xuất khẩu cao như gạo nếp 240-250 USD/tấn, hương nhài 240 USD/tấn, trong khi gạo 5% tấm chỉ xuất khẩu với giá 220-225 USD/tấn.

Theo ông Trương Thanh Phong, Chủ tịch Hiệp hội Xuất khẩu Lương thực Việt Nam, hiện nay thị trường thế giới, đặc biệt là các nước ASEAN có nhu cầu gạo thơm rất cao. Tổng Công ty Lương thực miền Nam sẵn sàng ký hợp đồng đầu tư và bao tiêu toàn bộ diện tích trồng lúa gạo thơm trong vụ đông xuân 2004-2005 với nông dân.

Hiệp hội Lương thực Việt Nam cũng đã đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tăng diện tích trồng lúa thơm và nếp lên 150.000ha trong năm sau để xuất khẩu.

Hiện nay, diện tích lúa thơm của cả nước khoảng 115.000 ha, tập trung chủ yếu ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

Nguồn: TTXVN

Danh mục các dự án đầu tư ưu tiên vận động ODA thời kỳ 2006-2010

Trong tháng 12 vừa qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Chính phủ danh mục các dự án đầu tư ưu tiên vận động hỗ trợ phát triển chính thức thời kỳ 2006-2010 (xem chi tiết) và danh mục dự án hỗ trợ kỹ thuật ưu tiên vận động ODA thời kỳ 2006-2010.

Danh mục các dự án đầu tư bao gồm 377 dự án thuộc các lĩnh vực Nông nghiệp&PTNT (78), Giao thông vận tải (102), cấp thoát nước vệ sinh đô thị (81), Giáo dục đào tạo (64), Y tế (34), Khoa học - Công nghệ - Môi trường (10), Tài chính - Ngân hàng (6) và Thể dục - Thể thao (2).

Dưới đây là danh mục chi tiết các dự án đầu tư ưu tiên vận động ODA của ngành NN&PTNT giai đoạn 2006-2010.

Số TT	Tên chương trình, dự án	Cơ quan chủ quan	Thời gian thực hiện dự kiến	Tổng vốn đầu tư (Tr.USD)	Yêu cầu vốn ODA (Tr.USD)
Nông nghiệp và phát triển nông thôn					
1	Dự án Tài chính Nông thôn 3	Ngân hàng Nhà nước	2005...	300.00	300.00
2	Dự án Thử nghiệm Tài chính nông thôn	Ngân hàng Nhà nước	2005...	20.00	20.00
3	Chương trình Hỗ trợ xóa đói giảm nghèo	Ngân hàng Nhà nước	2005...	58.00	58.00
4	Dự án Xóa đói, giảm nghèo tỉnh Đắk Lắk	UBND Đắk Lắk	2005 - 2009	14.00	11.00
5	Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp tỉnh Đắk Nông	UBND Đắk Nông	2006 - 2010	9.00	8.00
6	Dự án Xóa đói, giảm nghèo và nâng cao mức sống cộng đồng	UBND Đắk Nông	2006 - 2010	1.00	0.90
7	Tăng cường cơ sở hạ tầng huyện Tủa Chùa	UBND Điện Biên	2005 - 2010	12.50	10.50
8	Tăng cường cơ sở hạ tầng huyện Điện Biên Đông	UBND Điện Biên	2005 - 2010	40.60	35.60
9	Tăng cường cơ sở hạ tầng huyện Mường Nhé	UBND Điện Biên	2005 - 2010	20.00	18.00
10	Cơ sở hạ tầng nông thôn dựa vào cộng đồng giai đoạn 2	UBND Bến Tre	2005 - 2010	30.00	26.00
11	Dự án Xóa đói giảm nghèo đa mục tiêu của 3 huyện miền Tây tỉnh Cao Bằng	UBND Cao Bằng	2006 - 2010	25.00	22.50
12	Dự án Hỗ trợ cộng đồng xóa đói giảm nghèo	UBND Gia Lai	2005 - 2010	20.00	20.00
13	Dự án Hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng các cụm kinh tế xã hội nông thôn	UBND Hậu Giang	2006 - 2010	12.00	8.00
14	Dự án Xóa đói, giảm nghèo và quản lý môi trường ở thủy vực sông Sê San	UBND Kon Tum	2005 - 2010	22.00	18.87
15	Dự án Sinh kế bền vững và cơ sở hạ tầng nông thôn	UBND Kon Tum	2005 - 2010	8.00	6.80
16	Dự án Giảm nhẹ thiên tai	UBND Quảng Nam	2006 - 2010	10.00	10.00
17	Dự án Phát triển Nông thôn - xóa đói giảm nghèo huyện Cam Lộ	UBND Quảng Trị	2005 - 2009	6.00	6.00
18	Dự án Phát triển Nông thôn - xóa đói giảm nghèo các xã ven biển huyện Hải Lăng	UBND Quảng Trị	2005 - 2007	2.50	2.50
19	Dự án Phát triển nông thôn Quảng Trị theo mô hình Saemaul Undong - Hàn Quốc	UBND Quảng Trị	2005 - 2009	6.50	6.50
20	Dự án Giảm nhẹ thiên tai khu vực sông Á Lâu	UBND Quảng Trị	2005 - 2008	2.00	2.00
21	Dự án Hỗ trợ hai huyện Quảng Điền và Phú Vang trong công tác xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế xã hội	UBND Thừa Thiên Huế	2005 - 2008	15.00	13.50
22	Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng trong các cụm tuyến dân cư vùng lũ	UBND Tiền Giang	2006 - 2010	12.90	12.90
23	Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng 5 xã Cù Lao tỉnh Tiền Giang	UBND Tiền Giang	2006 - 2010	5.20	5.20
24	Chương trình Xóa đói giảm nghèo	UBND Tiền Giang	2006 - 2010	48.40	48.40
25	Dự án Xây dựng mô hình HTX thu gom, phân loại và chế biến chất thải từ nông nghiệp và rác thải nông thôn	Hội nông dân Việt Nam	2005-2010		
26	Dự án Hội nông dân Việt Nam tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	Hội nông dân Việt Nam	2005-2010		
27	Dự án Nghiên cứu xây dựng mô hình cung cấp năng lượng và bảo vệ môi trường bền vững cho cộng đồng dân cư nông thôn ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo và biên giới Việt Nam	Hội nông dân Việt Nam			
Thủy lợi					
1	Dự án Chống sạt lở, ổn định 2 bờ sông Đồng Nai	UBND Đồng Nai	2005 - 2010	35.80	35.80

2	Dự án Hồ Na Hơm	UBND Điện Biên	2005 - 2007	20.00	15.00
3	Dự án Hồ Nậm Ngám	UBND Điện Biên	2005 - 2007	70.00	50.00
4	Dự án Thủy lợi Nậm Pồ	UBND Điện Biên	2005 - 2007	45.00	30.00
5	Dự án Cải tạo, nâng cấp kênh chính hệ thống thủy nông Sông Cầu	UBND Bắc Giang	2006 - 2010	8.00	7.70
6	Dự án đê bao sông Tiên và cồn Tam Hiệp	UBND Bến Tre	2006 - 2010	2.00	1.50
7	Dự án Thủy nông Bắc Trùng Khánh	UBND Cao Bằng	2006 - 2010	1.60	1.50
8	Dự án Nâng cấp hệ thống thủy lợi xã Thị Hoa, huyện Hạ Lang	UBND Cao Bằng	2006 - 2010	4.00	3.00
9	Dự án Công trình kiểm soát lũ Bắc Cái Sắn	UBND Cần Thơ	2006 - 2010	11.00	10.00
10	Dự án Sâu t mạng lưới thủy lợi nhỏ ở Gia Lai	UBND Gia Lai	2005 - 2010	5.00	5.00
11	Dự án Công trình thủy nông hoàn chỉnh	UBND Hậu Giang	2006 - 2010	10.10	10.00
12	Dự án Ba vùng chống lũ và thủy lợi tỉnh Hậu Giang	UBND Hậu Giang	2006 - 2010	23.00	20.00
13	Dự án Công trình ngăn mặn cho vùng Lương Tâm huyện Long Mỹ	UBND Hậu Giang	2006 - 2010	17.00	14.00
14	Dự án Hồ Sông Cạn, Hồ Tà Dục	UBND Khánh Hòa	2005 - 2008	25.00	18.00
15	Dự án Ngăn mặn trên sông Cái Nha Trang	UBND Khánh Hòa	2005 - 2006	7.00	6.00
16	Dự án Công trình kè chống sạt lở bờ sông ĐắkBla	UBND Kon Tum	2005 - 2010	5.00	4.80
17	Dự án Kiên cố hóa hệ thống kênh mương tỉnh Lâm Đồng	UBND Lâm Đồng	2005 - 2010	24.00	20.00
18	Dự án Xây dựng Hồ thủy lợi Ta Houet, Mê Linh, Xuân Sơn, Cam Ly	UBND Lâm Đồng	2005 - 2010	8.00	1.60
19	Dự án Kiên cố hóa tường kè đê Đáy	UBND Ninh Bình	2006 - 2010	2.50	2.10
20	Dự án Kiên cố hóa đê tả Sông Hoàng Long	UBND Ninh Bình	2006 - 2010	1.50	1.30
21	Dự án các công trình thủy lợi nhỏ	UBND Quảng Bình	2005 - 2010	32.00	32.00
22	Dự án Kiên cố hóa hệ thống kênh mương tỉnh Quảng Trị	UBND Quảng Trị	2005 - 2009	10.00	10.00
23	Dự án Xây dựng Hệ thống đê chống cát bay vùng cát tỉnh Quảng Trị	UBND Quảng Trị	2005 - 2009	5.00	5.00
24	Dự án Xây đập Sông Hóa	UBND Thái Bình	2005 - 2008	6.00	5.50
25	Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi huyện Hưng Hà	UBND Thái Bình	2005 - 2008	15.00	12.00
26	Dự án Cứng hóa mặt đê và cứng hóa kênh mương huyện Thái Thụy	UBND Thái Bình	2005 - 2008	6.40	5.00
27	Dự án duy tu các công trình thủy lợi vùng Bắc Long Giang huyện Hà Trung	UBND Thanh Hóa	2005 - 2010	2.50	2.10
28	Dự án Chống sạt lở, ổn định bờ sông Tiên, đê sông Chợ Gạo	UBND Tiền Giang	2006 - 2010	10.30	10.30
29	Dự án Xây dựng kênh thoát lũ 28 và Nguyễn Văn Tiếp	UBND Tiền Giang	2006 - 2010	3.20	3.20
30	Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi Nam sông Mới	UBND Tp. Hải Phòng	2005 - 2010	5.00	3.50
31	Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi Sang Họng - Kiến Thụy	UBND Tp. Hải Phòng	2005 - 2010	5.40	2.70
32	Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi Đập Hàn - Vĩnh Bảo	UBND Tp. Hải Phòng	2005 - 2010	6.70	4.70
33	Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi Nam An Kim Hải	UBND Tp. Hải Phòng	2005 - 2010	4.00	2.80
34	Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi kênh Hòn Ngọc	UBND Tp. Hải Phòng	2005 - 2010	4.30	3.00
35	Dự án Hoàn thiện hệ thống thủy lợi Bắc sông Mới	UBND Tp. Hải Phòng	2005 - 2010	1.10	0.90
36	Dự án Xây dựng hồ chứa nước phục vụ thủy lợi Bàn Long	UBND Vĩnh Phúc	2005 - 2007	2.00	1.50
37	Dự án đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi Mù Căng Trài, Trạm Tấu, Văn Yên	UBND Yên Bái	2006 - 2010	0.36	0.32
38	Dự án đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi các xã huyện Trấn Yên	UBND Yên Bái	2006 - 2010	0.77	0.71

Lâm nghiệp					
1	Dự án Phát triển lâm nghiệp xã hội 5 xã phía Nam huyện Mang Yang	UBND Gia Lai	2006 - 2010	10.00	10.00
2	Dự án Phát triển lâm nghiệp nhằm cải thiện đời sống đồng bào dân tộc vùng Tây Nguyên	UBND Kon Tum	2005 - 2010	15.00	12.00
3	Dự án Phát triển lâm nghiệp cộng đồng trên vùng hậu quả chiến tranh hóa học	UBND Quảng Nam	2006 - 2010	3.50	2.70
4	Dự án Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn lưu vực Sông Đà, Sông Mã	UBND Sơn La	2005 - 2010	20.00	18.00

Nguồn: Vụ Kinh tế Đối ngoại